TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HSST.
Ngày: 11/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Minh Suốt.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

Nghề nghiệp: Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ huyện Mỹ Xuyên.

Thư ký phiên toà: Bà Lý Bích Khiếm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Phước Thiện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Võ Văn H, Sinh năm 1996.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TH, xã GH 1, huyện MX, tỉnh ST.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Con ông: Võ Văn H, Sinh năm: 1977.

- Con bà: Quách Thị N, Sinh năm: 1979.

- Anh, em ruột có 03 người: Lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005.

- Vợ: Lâm Thị Thêm E, sinh năm: 1997.

- Con: Lâm Chí K, sinh năm 2015.

- Tiền án: Có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản do Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An kết án 06 tháng tù tại bản án số 04/2014/HSST ngày 15/01/2014, chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/5/2014, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2017 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- *Người bị hại*:

1. Ông Quách Triệu Q, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp SĐ, xã HH, huyện VL, tỉnh BL.

2. Ông Lương Thanh K (tên thường gọi: Út) , sinh năm 1963 (có mặt).

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 (có mặt).

4. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp HT, xã HT 1, huyện MX, tỉnh ST.

5. Ông Trần Lâm Y, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HT, xã HT1, huyện MX, tỉnh ST.

6. Bà Đặng Thị Tú N, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp HP, xã HT 1, huyện MX, tỉnh ST.

7. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp HP, xã HT 1, huyện MX, tỉnh ST.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp HT, xã HT 1, huyện MX, tỉnh ST.

2. Ông Dương Văn N, sinh năm 1976 (vắng mặt).

3. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1981 (vắng mặt).

4. Bà Đặng Thị Tú N, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp HP, xã HT 1, huyện MX, tỉnh ST

5. Ông Lê Trường T, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp LH, xã GH 1, huyện MX, tỉnh ST.

6. Ông Trần Văn N, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TH, xã GH 1, huyện MX, tỉnh ST.

7. Ông Trần Chí T, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp HP, xã HT 1, huyện MX, tỉnh ST.

8. Ông Âu Văn T, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp HCĐ, xã NĐ, huyện MX, tỉnh ST.

9. Ông Lê Văn H, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Số 21/6 khu phố CL 5, phường C M, thành phố T DM, tỉnh BD.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Quách Văn D, sinh năm 1951 (vắng mặt).

2. Ông Đào Công N, sinh năm 1967 (vắng mặt).

3. Ông Quách Văn H, sinh năm 1981 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp TH, xã GH 1, huyện MX, tỉnh ST.

4. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HT, xã HT1, huyện MX, tỉnh ST.

5. Ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C), sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp LH, xã GH 1, huyện M X, tỉnh ST.

6. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H T, xã H T 1, huyện MX, tỉnh ST

7. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố PH, phường H L, thị xã BC, tỉnh BD.

8. Bà Lâm Thị Thêm E sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp LH 2, xã LĐ A, huyện CM, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Võ Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 14/9/2016, bị cáo H đi xe khách từ tỉnh B D về huyện MX, tỉnh ST với mục đích lấy tài sản là xe mô tô. Khi đến xã TP, huyện MX là khoảng 20h30' cùng ngày, H đi xe ôm về xã HT 2 theo tuyến lộ 940, khi tới cây xăng HĐ thuộc ấp HP, xã HT 1 thì bị cáo xuống xe, đi bộ ngược lại khoảng 20m tới quán nước bán nước trước nhà của ông HĐ, H phát hiện có 03 chiếc xe mô tô đậu trước cửa nhà (trong khuôn viên quán nước) nên nảy sinh ý định lấy trộm xe, do còn sớm nên H đi đến chòi giữ tôm của ông HĐ gần đó đợi đến khuya để lấy trộm tài sản. Đến khoảng 00 giờ ngày 15/9/2016, H quay lại nhà ông HĐ, quan sát xung quanh không thấy ai, H leo qua vách tường bên trái vào trong quán rồi đi ra cửa quán tháo các chốt gài, mở hở cửa sắn. Sau đó, H đi lại nơi 03 chiếc xe đang đậu trong đó có 02 chiếc xe dạng Wave Alpha và 01 chiếc xe dạng Air blade. H dùng cây đoản đã chuẩn bị sẵn bẻ khóa chiếc xe Wave Alpha biển số 83P1-372.06 nhưng không được, H tiếp tục bẻ khóa chiếc xe Air blade biển số 83P1-953.57, màu trắng-đen-vàng do bà Đặng Thị T Như quản lý, sử dụng thì bẻ khóa được, H lấy nón bảo hiểm trên xe đội lên đầu, và đi đến tủ kéo tại quầy bán nước lấy được số tiền 200.000 đồng bỏ vào túi quần rồi đi lại dẫn xe Air blade biển số 83P1-953.57 ra cửa và điều khiển đi theo tuyến Tỉnh lộ 940 ra hướng xã TP. Khi ra đến Ql 1A, H dừng lại mở cốp xe thấy bên trong có giấy đăng ký xe mô tô 83P1-953.57 do Lê Văn Đ đứng tên, 01 giấy phép lái xe tên Đặng Thị Tú N và một số giấy tờ khác. H lấy giấy đăng ký xe bỏ trở lại vào cốp xe, còn các giấy tờ còn lại thì ném bỏ và tiếp tục điều khiển xe đi tỉnh BD bán chiếc xe cho ông Phạm Văn Đ với số tiền 16.500.000 đồng. Trong lúc làm giấy mua bán, do H không có giấy chứng minh nhân dân nên ghi tên của vợ là Lâm Thị Thêm E, làm giấy xong bị cáo vào nhà trọ đưa giấy mua bán xe cho Lâm Thị Thêm E ký tên.

Bản kết luận số 100/KL.HĐĐG ngày 28/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX, đã kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô biển số 83P1-953.57 là 27.584.539 đồng.

Trong vụ án này, H đã chiếm đoạt là: 27.584.539 đồng + 200.000 đồng = 27.784.539 đồng.

Trên cơ sở các tài liệu điều tra, xác minh từ nguồn tố giác tội phạm của người bị hại, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MX đã nghi vấn. Ngày 13/8/2017 cơ quan điều tra công an huyện MX mời H làm việc và H đã khai nhận hành vi lấy chiếc xe Air blade biển số 83P1-953.57. Đồng thời bị cáo H khai nhận, kể từ ngày 08/7/2016 đến ngày 01/7/2017 do công việc làm thuê tại tỉnh B D không được thường xuyên, thời gian nghỉ nhiều hơn thời gian đi làm dẫn đến không có tiền tiêu xài, cuộc sống gặp nhiều khó khăn, túng quẫn nên H đã nảy sinh ý định về địa phương lấy trộm tài sản đem đi tỉnh BD bán lấy tiền phục vụ nhu cầu cuộc sống hàng ngày. Ngoài hành vi lấy chiếc xe Air blade biển số 83P1-953.57, H đã liên tục thực hiện thêm 12 lần lấy trộm tài sản của người khác tại các xã HT 1, xã GH 1 và xã NĐ thuộc huyện MX, tỉnh ST. Cụ thể các lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản do H khai nhận như sau:

[1] Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/7/2016, H đi từ nhà mẹ ruột tên Quách Thị N đến nhà ông ngoại của H tên Quách Văn D (thuộc ấp TH, xã GH 1) để ngủ, khoảng 30 phút sau thì ông Quách Triệu Q là anh em cô, cậu của H cũng đi từ nhà của bà Quách Thị N về nhà ông Quách Văn D và ngủ ở trên giường nhà trước. Khoảng 01 giờ sau, khi mọi người trong nhà và ông Q đang ngủ, H lén lút lấy của ông Q một cái điện thoại di động hiệu Asus Zenphonec ZC451CC, một cái điện thoại Nokia 105 và một chìa khóa của xe mô tô biển số 94K1-387.37. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H đi đến nhà ông Kiều Cường E nơi ông Q đậu xe cách đó khoảng 500m, lấy chìa khóa mở cốp xe mô tô 94K1-387.37 thì phát hiện có 01 cái bóp, trong đó có một giấy chứng minh nhân dân, một giấy phép lái xe, một thẻ học viên, bốn thẻ ATM và số tiền 80.000 đồng của ông Q. Sau đó, H lấy chiếc xe này điều khiển đi tỉnh BD và bán xe cho ông Phạm Văn Đ, kèm giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân của ông Q với số tiền 10.500.000 đồng. Các giấy tờ còn lại, H gửi về bằng đường **xe khách** cho cậu ruột là Quách Văn H để trả lại cho ông Q.

Bản kết luận số 88/KL.HĐĐG ngày 05/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX, đã kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô biển số 94K1-387.37 là 15.228.750 đồng; giá trị của điện thoại di động Asus Zenphonec ZC451CC là 1.597.038 đồng; giá trị của điện thoại di động Nokia 105 là 212.612 đồng. Tổng trị giá thành tiền là: 17.038.400 đồng.

Trong vụ án này, H đã chiếm đoạt là: 17.038.400 đồng + 80.000 đồng = 17.118.400 đồng.

[2] Vào khoảng 01 giờ ngày 04/8/2016, H đi bộ ngang nhà ông Nguyễn Văn B tại ấp HT, xã HT 1 thì phát hiện trong hành lang trước nhà có đậu 03, 04 chiếc xe mô tô, nhưng các chiếc xe đã được khóa bánh xe lại với nhau bằng dây xích sắt nên không lấy được. H đi ngược lại cầu SL thì thấy ông Trần Văn T điều khiển chiếc xe mô tô 83FC-2877 nhãn hiệu SUPERSIVA, màu đỏ gửi tại hàng ba nhà ông B, H đi lại dùng chìa khóa cùng loại với chìa khóa xe của ông T đã chuẩn bị sẵn mở khóa, điều khiển xe ra hướng xã TP, đi được một đoạn H dừng lại mở cốp xe ra xem, không thấy gì nên tiếp tục đi tỉnh BD bán cho ông Lê Văn H với số tiền 500.000 đồng.

Bản kết luận số 77/KL.HĐĐG ngày 19/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX, đã kết luận: Không thu hồi được tài sản; căn cứ biên bản ghi lời khai và phiếu kê khai tài sản của người bị hại thể hiện ngày đăng ký lần đầu, xác định tài sản trưng cầu định giá được đăng ký vào ngày 06/8/2004 là xe biển số 83FC-2877, đến thời điểm mất trộm 04/8/2016 đã hết thời gian tính tỷ lệ hao mòn tài sản cố định. Không thể xác định được giá trị còn lại thực tế của tài sản nêu trên.

[3] Vào khoảng 20 giờ ngày 07/8/2016, H đi bộ đến cây xăng Hai H tại ấp H P, xã HT 1 và đi vào lộ đal nhỏ cách cây xăng Hai H khoảng 100m thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số 52H5-6152, nhãn hiệu Honda Citi, màu đỏ-trắng của anh Dương Văn N đậu trên đường mòn nên H đi lại bức dây điện, khởi động xe điều khiển ra hướng xã TP được một đoạn thì dừng lại mở cốp xe thấy có giấy đăng ký xe rồi đóng cốp xe lại, tiếp tục điều khiển xe ra Quốc lộ 1A một đoạn thì vào một quán cà phê võng nằm ngủ, đến sáng hôm sau khoảng 08 giờ H tiếp tục điều khiển xe đi tỉnh BD bán cho ông Lê Văn H với số tiền 500.000 đồng.

Bản kết luận số 76/KL.HĐĐG ngày 18/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX, đã kết luận: Không thu hồi được tài sản; Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh S T là không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm, nên không thể xác định được giá trị còn lại thực tế của tài sản nêu trên.

[4] Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/8/2016, H đi bộ ngang nhà ông Lương Thanh K tại ấp HT, xã HT1 thì cùng lúc H thấy có đèn xe đi tới nên đứng lại cho xe chạy qua và biết đó là ông Lương Thanh K, H thấy ông K điều khiển xe mô tô biển số 83F1-3419, nhãn hiệu Dream, màu đen vào nhà và đậu xe tại nhà kho bên phải nhà, thấy ông K đi ra ruộng, nên H đi lại dẫn xe ra ngoài, dùng cây tua vít mang theo sẵn mở đầu đèn xe rồi bức dây điện, khởi động xe điều khiển đi thẳng lên tỉnh BD bán cho ông Lê Văn H với số tiền 500.000 đồng, khi mua xe ông H tháo biển số 83F1-3419 ra và lấy biển số 61H6-5054 gắn vào chiếc xe.

Bản kết luận số 74/KL.HĐĐG ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận: giá trị của chiếc xe mô tô biển số 83F1-3419 là 3.500.000 đồng.

[5] Vào khoảng 00 giờ ngày 28/8/2016, sau khi đi xe khách từ tỉnh BD về huyện MX với ý định tìm xe mô tô lấy trộm. Khi đến xã GH 1, H đi bộ theo tỉnh lộ 940, khi đi ngang nhà ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C) tại ấp LH, xã GH 1 thì phát hiện trong hàng cây bạch đàn cặp đường lộ đal nhỏ có đậu chiếc xe mô tô biển số 83F1-8112, nhãn hiệu Dream, màu nâu của ông Lê Trường T, H quan sát xung quanh không có ai, H đi lại dùng cây đoản đã chuẩn bị sẵn bẻ khóa, khởi động, điều khiển xe ra đến xã TP thì dừng lại mở cốp xe, không thấy gì bên trong nên vào quán cà phê võng ngủ, đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày H tiếp tục điều khiển xe đi tỉnh BD bán cho ông Lê Văn H với số tiền 500.000 đồng.

Bản kết luận số 78/KL.HĐĐG ngày 21/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận: Không thu hồi được tài sản; căn cứ phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do Phòng Cảnh sát giao

thông tỉnh Sóc Trăng cung cấp; Căn cứ vào biên bản ghi lời khai và phiếu kê khai tài sản của người bị hại để xác định ngày đăng ký lần đầu, xác định tài sản trưng cầu định giá được đăng ký mới vào ngày 17/9/1998. Đến thời điểm mất trộm 28/8/2016 đã hết thời gian tính tỷ lệ hao mòn tài sản cố định. Không thể xác định được giá trị còn lại thực tế của tài sản nêu trên.

[6] Vào ngày 05/9/2016, với ý định về huyện Mỹ Xuyên tìm kiếm tài sản là xe mô tô để lấy trộm, nên khoảng 07 giờ H đón xe khách đi từ tỉnh BD về đến xã TP là khoảng 01 giờ ngày 06/9/2016, H tiếp tục đi xe trung chuyển theo tỉnh lộ 940 về xã GH 1 rồi xuống xe đi bộ khoảng 30 mét, khi ngang nhà ông Đào Công N tại ấp TH, xã GH 1 thì phát hiện bên trong hành lang nhà phía bên trái có nhiều chiếc xe mô tô đang đậu, trong đó có chiếc xe mô tô biển số 83H3-7048, nhãn hiệu WOLDWELL, màu đỏ-đen của ông Trần Văn N, H quan sát xung quanh không có ai, H đi lại dùng cây đoản đã chuẩn bị sẵn bẻ khóa, khởi động, điều khiển xe ra hướng xã TP thì dừng lại mở cốp xe ra, không thấy gì bên trong nên tiếp tục điều khiển xe đi tỉnh BD. Trên đường đi đến địa phận tỉnh TG thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Công an tỉnh TG kiểm tra, lập biên bản tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 83H3-7048 do H không có bằng lái xe. Sau thời gian theo quy định, chủ sở hữu xe mô tô không liên hệ lực lượng Cảnh sát giao thông để giải quyết vụ việc nên lực lượng Cảnh sát giao thông tỉnh TG bán đấu giá tiến hành phát mãi xe mô tô trên.

Bản kết luận số 22/KL.HĐĐG ngày 10/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX, đã kết luận: Không thu hồi được tài sản; Căn cứ phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh ST cung cấp; Căn cứ vào biên bản ghi lời khai và phiếu kê khai tài sản của người bị hại để xác định ngày đăng ký lần đầu, xác định tài sản trưng cầu định giá được đăng ký lần đầu vào ngày 05/01/2006. Đến thời điểm mất trộm 06/9/2016 đã hết thời gian tính tỷ lệ hao mòn tài sản cố định. Không thể xác định được giá trị còn lại thực tế của tài sản nêu trên.

[7] Vào khoảng 17 giờ ngày 08/9/2016, từ tỉnh BD H đón xe khách về huyện MX để tìm xe mô tô lấy trộm. Về đến xã TP khoảng 01 giờ ngày 09/9/2016, H đi xe honda ôm về xã HT 1 đến cầu RR, rồi đi bộ được khoảng 150 mét thì phát hiện tại cây nước trước nhà ông Trần Chí T (tại ấp HP, xã H T 1) có đậu chiếc xe mô tô biển số 51Y1-8425, nhãn hiệu WELL, màu đỏ, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên H đi lại dẫn xe ra lộ đal rồi khởi động, điều khiển xe ra Quốc lộ 1A, đi đến xã TP H dừng lại mở cốp xe ra xem không thấy gì bên trong nên tiếp tục điều khiển xe đi đến xã ĐT, huyện MX, H vào quán cá phê võng để ngủ. Đến 08 giờ sáng tiếp tục điều khiển xe đi tỉnh B D bán chiếc xe cho ông Lê Văn H với số tiền 500.000 đồng.

Bản kết luận số 81/KL.HĐĐG ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận: Không thu hồi được tài sản; Căn cứ phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Sóc Trăng cung cấp; Căn cứ vào biên bản ghi lời khai và phiếu kê khai tài sản của người bị hại để xác định ngày đăng ký lần đầu, xác định tài sản trưng cầu định giá được đăng ký mới vào ngày 04/4/2002. Đến thời điểm mất

trộm 09/9/2016 đã hết thời gian tính tỷ lệ hao mòn tài sản cố định. Không thể xác định được giá trị còn lại thực tế của tài sản nêu trên.

[8] Vào khoảng 17 giờ ngày 10/9/2016, H đi xe khách từ tỉnh BD về huyện MX tìm xe mô tô lấy trộm. Khi đi đến Ủy ban nhân dân xã HT 1, huyện MX khoảng 01 giờ ngày 11/9/2016, H đi bộ ngang nhà ông Trần Lâm Y (tại ấp HT, xã HT 1) thì phát hiện bên hông nhà có đậu nhiều xe mô tô, trong đó có chiếc xe mô tô biển số 83P2-542.39, nhãn hiệu Sirius, màu xanh-đen của ông Y nên H dùng cây đoản đã chuẩn bị sẵn bẻ khóa xe, sau đó dẫn ra lộ đal khởi động, điều khiển đi về hướng xã TP thì dừng lại kiểm tra cốp xe không thấy gì bên trong, H tiếp tục điều khiển xe đi thẳng lên tỉnh BD bán xe cho ông Lê Văn H với số tiền 500.000 đồng.

Bản kết luận số 80/KL.HĐĐG, ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển số 83P2-542.39 là 13.900.500 đồng.

[9] Vào khoảng 01 giờ ngày 09/11/2016, H đi bộ ngang nhà của ông Nguyễn Văn S tại ấp HT, xã HT 1 thì phát hiện nhà không có đóng cửa, không có ai ở trong nhà, H đi vào trong nhà dẫn chiếc xe mô tô biển số 83S5-5928, nhãn hiệu Wave S, màu đen-xám của ông Nguyễn Văn T (gửi tại nhà ông S) ra lộ đal rồi giật bửng xe và bức dây điện, khởi động xe điều khiển đi ra hướng xã TP, đi được một đoạn thì dừng lại giật cốp xe lên xem, thấy bên trong có một giấy đăng ký xe của ông Nguyễn Văn T, sau đó H tiếp tục điều khiển xe đi tỉnh BD và bán chiếc xe này cho một người thợ hồ làm chung (không xác định nhân thân lai lịch) với số tiền 7.000.000 đồng.

Bản kết luận số 05/KL.HĐĐG, ngày 11/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận: giá trị của chiếc xe mô tô biển số 83S5-5928 là 5.968.050 đồng.

[10] Vào tối ngày 23/11/2016, H đi bộ từ ấp HT, xã HT 1 ra Huyện lộ 15, rồi đi xe ôm ra ngã ba HP, sau đó đi bộ ngang nhà anh Nguyễn Văn L tại ấp HP, xã HT1 thì phát hiện trước cửa nhà có đậu chiếc xe mô tô biển số 93N3-7145, nhãn hiệu SHMOTO, màu đỏ của anh L, H quan sát không có ai nên đi lại dẫn xe ra lộ đal bức dây điện, khởi động, điều khiển đi được một đoạn ra xã TP thì dừng lại mở cốp xe kiểm tra, không thấy gì trong cốp xe, H tiếp tục điều khiển xe đi thẳng lên tỉnh BD bán xe cho ông Lê Văn H với giá 500.000 đồng.

Bản kết luận số 73/KL.HĐĐG, ngày 12/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận: giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển số 93N3-7145 là 2.913.600 đồng.

[11] Vào đêm 26 rạng sáng 27/02/2017, H đi bộ ngang nhà ông Nguyễn Văn K tại ấp HT, xã HT 1 thì phát hiện trước hàng ba nhà ông K có đậu chiếc xe mô tô biển số 83P1-231.79, dáng xe Wave, nhãn hiệu Citi@, màu xanh của ông K, H quan sát xung quanh không có ai nên đi lại dẫn xe ra lộ đal, khởi động xe, điều khiển đi tỉnh BD bán cho một người thợ hồ làm chung (không xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.200.000 đồng.

Bản kết luận số 73/KL.HĐĐG, ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài

sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận: giá trị còn lại của chiếc xe mô tô 83P1-231.79 là 4.467.000 đồng.

[12] Vào đêm 30/6 rạng sáng ngày 01/7/2017, H đi bộ ra Huyện lộ 15 theo hướng xã N Đ, khi đi ngang nhà ông Âu Văn T tại ấp HCĐ, xã NĐ thì phát hiện trước nhà có đậu chiếc xe mô tô biển số 83H5-5590 của ông T, dáng xe Dream, nhãn hiệu Supries, màu nâu, H quan sát xung quanh không thấy ai nên đi lại dẫn xe ra lộ đal rồi bức dây điện, khởi động xe, điều khiển đi ra hướng xã TP thì dừng lại mở cốp xe ra xem, thấy có giấy đăng ký xe bên trong, H tiếp tục điều khiển xe đi tỉnh BD bán cho người làm hồ chung (không xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.100.000 đồng.

Bản kết luận số 79/KL.HĐĐG, ngày 22/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX, đã kết luận: Không thu hồi được tài sản; căn cứ biên bản ghi lời khai và phiếu kê khai tài sản của người bị hại thể hiện ngày đăng ký lần đầu vào ngày 04/4/2002. Đến thời điểm mất trộm 01/7/2017 đã hết thời gian tính tỷ lệ hao mòn tài sản cố định. Không thể xác định được giá trị tài sản nêu trên.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà H đã chiếm đoạt trong 13 vụ nêu trên (trừ 06 chiếc xe mô tô không xác định được giá trị) là 75.652.089 đồng.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ được các vật chứng sau:

- 01 xe mô tô được gắn biển số 61H6-5450 (biển số giả), nhãn hiệu DREAM, màu sơn đen, dung tích 97cm^3, số máy C100MNE0075518, số khung C100MN0075518, xe đã qua sử dụng, đang hoạt động.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số: 388842315, tên Quách Triệu Q cấp ngày 04/4/2011, nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu.

- 01 túi vải, số đo (24x30) cm, màu xám, miệng túi có dây kéo màu xanh, thân túi có in hình robo và chữ "EHLERS".

- 01 đoạn kim loại (đoản), màu xám-đen, đã rỉ sét, dài 7,5cm, có một đầu hình lục giác, một đầu dẹp và nhọn.

- 01 đoạn kim loại, màu xám-đen, dài 08cm, có một đầu hình lục giác, một đầu tua vít bốn ngạnh, có chữ "S2 BARKER PH2";

- 01 chìa khóa loại hai đầu vòng 8mm, hình chữ "L", bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 19cm, trên thân chìa khóa có chữ "Rebel 8mm";

- 01 chìa khóa loại một đầu tròn và một đầu chữ "U" 10mm, bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 14cm, trên thân chìa khóa có chữ "YETI USA Standard" và "CHROME-VANADIUM";

- 01 cây tua vít rời có hai đầu thay đổi, cán tua vít bao bọc nhựa hình quốc kỳ Mỹ dài 12cm, thân tua vít bằng kim loại màu trắng có một đầu bốn ngạnh và một đầu dẹp dài 12,5cm và có chữ "CHROME-VANADIUM";

- 01 cây tua vít loại bốn ngạnh, tổng chiều dài 13cm, cán tua vít bằng nhựa dài 9cm, thân tua vít bằng kim loại màu đen đã rỉ sét dài 3,7cm;

- 01 cây kềm bấm, bằng kim loại, màu đen, đã rỉ sét, dài 22cm.

Đối với vật chứng đã ném bỏ, cơ quan điều tra có tổ chức truy tìm nhưng không thu được.

Sau khi điều tra làm rõ, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng như sau:

- Trả lại cho ông Lương Thanh K 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu DREAM, màu sơn đen, dung tích 97cm^3, số máy C100MNE0075518, số khung C100MN0075518, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động.

- Trả lại cho ông Quách Triệu Q 01 giấy chứng minh nhân dân số 388842315, cấp ngày 04/4/2011, nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu.

Tại Cáo trạng số 20/QĐ-KSĐT ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố đối với các bị cáo Võ Văn H về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Từ ngày 08/7/2016 đến ngày 01/7/2017 bị cáo đã liên tục thực hiện hành vi lấy tài sản là xe mô tô của ông Quách Triệu Q, ông Trần Văn T, ông Dương Văn N, ông Lương Thanh K, ông Lê Trường T, *ông* Trần Văn N, ông Trần Chí T, ông Trần Lâm Y, bà Đặng Thị Tú N (do ông Lê Văn Đ là chủ sở hữu), ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Văn K, ông Âu Văn T với tổng giá trị tài sản đã xác định được là 75.652.089 đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Lương Thanh K đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; Ông Quách Triệu Q tuy không nhận lại được tài sản bị mất nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và ông Nguyễn Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Bà Đặng Thị Tú N yêu cầu bị cáo bồi thường cho chủ sở hữu chiếc xe mô tô mà bị cáo đã lấy trộm là ông Lê Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ cùng yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại với số tiền theo định giá là 27.584.539 đồng; Ông Trần Lâm Y yêu cầu bồi thường số tiền 13.900.500 đồng; Ông Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 5.968.000 đồng; Ông Nguyễn Văn K yêu cầu bồi thường số tiền 4.467.000 đồng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Âu Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; Ông Trần Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 5.900.000 đồng; Ông Dương Văn N yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; Ông Lê Trường T yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; Ông Trần Văn N yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; Ông Trần Chí T yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H trình bày: Khoảng tháng 8/2016 H cầm chiếc xe 61H6-5450 giá 500.000đ. Sau đó chuộc xe, vài ngày sau tiếp tục cầm với giá 2.000.000đ, H nói giấy tờ xe đã cầm trước đó rồi. Đến 21/8/2017 ông H mới biết xe trộm và tự nguyện nộp chiếc xe cho công an huyện MX. Biển số xe 61H6-5450 là của Võ Văn H đã gắn sẵn trên

xe khi đem đến bán cho ông H. Nay ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự đối với chiếc xe đã nhận cầm cố của bị cáo;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 20/QĐ-KSĐT ngày 20/11/2017, áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; Điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Võ Văn Hậu từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản với mức giá trị tài sản theo yêu cầu của bà N và ông Đ; ông Y, ông T; ông K, ông T, ông T, ông N, ông T, ông N và ông T. Đề nghị Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự 1999; Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo h đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn Đ số 27.584.539 đồng; Ông Trần Lâm Y số tiền 13.900.500 đồng; Ông Nguyễn Văn T số tiền 5.968.000 đồng; Ông Nguyễn Văn K số tiền 4.467.000 đồng; Ông Âu Văn T số tiền 5.000.000 đồng; Ông Trần Văn T số tiền 5.900.000 đồng; Ông Dương Văn N số tiền 5.000.000 đồng; Ông Lê Trường T số tiền 10.000.000 đồng; Ông Trần Văn N số tiền 3.000.000 đồng; Ông Trần Chí T số tiền 4.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- Người bị hại: Ông Lương Thanh K đã nhận lại 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu DREAM, màu sơn đen, dung tích 97cm^3, số máy C100MNE0075518, số khung C100MN0075518; Ông Quách Triệu Q đã nhận lại 01 giấy chứng minh nhân dân số 388842315, cấp ngày 04/4/2011, nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu, nên không đặt ra xem xét.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi vải, số đo (24x30) cm, màu xám, miệng túi có dây kéo màu xanh, thân túi có in hình robo và chữ "EHLERS".

- 01 đoạn kim loại (đoản), màu xám-đen, đã rỉ sét, dài 7,5cm, có một đầu hình lục giác, một đầu dẹp và nhọn.

- 01 đoạn kim loại, màu xám-đen, dài 08cm, có một đầu hình lục giác, một đầu tua vít bốn ngạnh, có chữ "S2 BARKER PH2".

- 01 chìa khóa loại hai đầu vòng 8mm, hình chữ "L", bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 19cm, trên thân chìa khóa có chữ "Rebel 8mm".

- 01chìa khóa loại một đầu tròn và một đầu chữ "U" 10mm, bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 14cm, trên thân chìa khóa có chữ "YETI USA Standard" và "CHROME-VANADIUM".

- 01 cây tua vít rời có hai đầu thay đổi, cán tua vít bao bọc nhựa hình quốc kỳ Mỹ dài 12cm, thân tua vít bằng kim loại màu trắng có một đầu bốn ngạnh và một đầu dẹp dài 12,5cm và có chữ "CHROME-VANADIUM".

- 01 cây tua vít loại bốn ngạnh, tổng chiều dài 13cm, cán tua vít bằng nhựa dài 9cm, thân tua vít bằng kim loại màu đen đã rỉ sét dài 3,7cm.

- 01 cây kềm bấm, bằng kim loại, màu đen, đã rỉ sét, dài 22cm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tố tụng: Tòa án đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho Người bị hại ông Nguyễn Văn K, ông Trần Lâm Y; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn N, ông Lê Văn Đ, bà Đặng Thị Tú N, ông Lê Trường T; Người làm chứng ông Quách Văn D, ông Đào Công N, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn C(C), ông Nguyễn Văn S, ông Phạm Văn Đ, bà Lâm Thị Thên E. Vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay, những người nêu trên vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã có lời khai và các tình tiết của vụ án đã rõ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 192, khoản 1 Điều 193 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Võ Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Kể từ ngày 08/7/2016 đến ngày 01/7/2017 do công việc làm thuê tại tỉnh BD không được thực hiện thường xuyên, thời gian nghỉ nhiều hơn thời gian đi làm dẫn đến không có tiền tiêu xài, cuộc sống gặp nhiều khó khăn túng quẫn nên H đã về địa phương huyện MX lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhiều lần đem đi tỉnh BD bán để lấy tiền phục vụ nhu cầu cuộc sống hàng ngày, cụ thể:

[2.1] Vào khoảng 00 giờ ngày 14/9/2016, bị cáo H lén lút lấy của chị Đặng Thị Tú N số tiền 200.000 đồng và một chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại Air blade biển số 83P1-953.57 màu trắng-đen-vàng của ông Lê Văn Đ (ông Đ giao cho chị Tú N quản lý) trị giá theo bản kết luận định giá số 100/KL.HĐĐG ngày 28/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX là 27.584.539 đồng. Sau đó, H điều khiển chiếc xe đi tỉnh BD và bán chiếc xe cho ông Phạm Văn Đ với số tiền 16.500.000 đồng. Trong lúc làm giấy mua bán, do H không có giấy chứng minh nhân dân nên ghi tên của vợ là Lâm Thị Thêm E, làm giấy xong bị cáo vào nhà trọ đưa giấy mua bán xe cho Lâm Thị Thêm E ký tên. Tổng cộng tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt nêu trên là 27.784.539 đồng.

[2.2] Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/7/2016, H lén lút lấy của anh Quách Triệu Q một cái điện thoại di động hiệu Asus Zenphonec ZC451CC; Một cái điện thoại Nokia 105; Số tiền 80.000 đồng và 23 giờ cùng ngày, H lấy của anh Q một chiếc xe mô tô biển số 94K1-387.37 nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng - đen - bạc. Sau đó, H điều khiển đi tỉnh BD và bán xe cho ông Phạm Văn Đ, kèm giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân của Q với số tiền 10.500.000 đồng. Theo bản kết luận số 88/KL.HĐĐG ngày 05/8/2016 của Hội

đồng định giá tài sản huyện M X: Giá trị của chiếc xe mô tô biển số 94K1-387.37 là 15.228.750 đồng; giá trị của điện thoại di động Asus Zenphonec ZC451CC là 1.597.038 đồng; giá trị của điện thoại di động Nokia 105 là 212.612 đồng. Tổng trị giá thành tiền là: 17.038.400 đồng. Tổng cộng tài sản H đã chiếm đoạt nêu trên là 17.118.400 đồng.

[2.3] Vào khoảng 01 giờ ngày 04/8/2016, Hậu lén lút lấy của ông Trần Văn T chiếc xe mô tô biển số 83FC-2877 nhãn hiệu SUPERSIVA, màu đỏ và điều khiển xe đi tỉnh BD bán cho ông Lê Văn H với số tiền 500.000 đồng.

Bản kết luận số 77/KL.HĐĐG ngày 19/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận: Không thu hồi được tài sản, không thể xác định được giá trị còn lại thực tế của tài sản nêu trên.

[2.4] Vào khoảng 20 giờ ngày 07/8/2016, H lấy một chiếc xe mô tô biển số 52H5-6152, nhãn hiệu Honda Citi, màu đỏ-trắng của anh Dương Văn N. Đến khoảng 08 giờ ngày hôm sau, H tiếp tục điều khiển xe đi tỉnh B D bán cho ông Lê Văn H với số tiền 500.000 đồng.

Bản kết luận số 76/KL.HĐĐG ngày 18/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận: Không thu hồi được tài sản, nên không thể xác định được giá trị còn lại thực tế của tài sản nêu trên.

[2.5] Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/8/2016, H lấy của ông Lương Thanh K chiếc xe mô tô biển số 83F1-3419, nhãn hiệu Dream, màu đen, trị giá theo bản kết luận số 74/KL.HĐĐG ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên là 3.500.000 đồng. Sau khi lấy chiếc xe Hậu điều khiển đi thẳng lên tỉnh BD bán cho ông Lê Văn H với số tiền 500.000 đồng, khi mua xe ông H tháo biển số 83F1-3419 ra và lấy biển số 61H6-5054 gắn vào chiếc xe.

[2.6] Vào khoảng 00 giờ ngày 28/8/2016, H lấy của ông Lê Trường T một chiếc xe mô tô biển số 83F1-8112, nhãn hiệu Dream, màu nâu, đến 08 giờ sáng cùng ngày H điều khiển xe đi tỉnh B D bán cho ông Lê Văn H với số tiền 500.000 đồng.

Bản kết luận số 78/KL.HĐĐG ngày 21/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận: Không thu hồi được tài sản, không thể xác định được giá trị còn lại thực tế của tài sản nêu trên.

[2.7] Vào khoảng 01 giờ ngày 06/9/2016, H lấy của ông Trần Văn N một chiếc xe mô tô biển số 83H3-7048, nhãn hiệu WOLDWELL, màu đỏ-đen và điều khiển xe đi tỉnh B D. Trên đường đi đến địa phận tỉnh TG thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Công an tỉnh TG kiểm tra, lập biên bản tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 83H3-7048 do H không có bằng lái xe. Sau thời gian theo quy định, chủ sở hữu xe mô tô không liên hệ lực lượng Cảnh sát giao thông để giải quyết vụ việc nên lực lượng Cảnh sát giao thông tỉnh T G bán đấu giá, phát mãi xe mô tô trên.

Bản kết luận số 22/KL.HĐĐG ngày 10/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận: Không thu hồi được tài sản, không thể xác định được giá trị còn lại thực tế của tài sản nêu trên.

[2.8] Vào khoảng 01 giờ ngày 09/9/2016, H lấy của ông Trần Chí T một chiếc xe mô tô biển số 51Y1-8425, nhãn hiệu WELL, màu đỏ. Đến 08 giờ sáng H điều khiển xe đi tỉnh BD và bán cho ông Lê Văn H với số tiền 500.000 đồng.

Bản kết luận số 81/KL.HĐĐG ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận: Không thu hồi được tài sản, không thể xác định được giá trị còn lại thực tế của tài sản nêu trên.

[2.9] Vào khoảng 01 giờ ngày 11/9/2016, Hậu lấy của anh Trần Lâm Y một chiếc xe mô tô biển số 83P2-542.39, nhãn hiệu Sirius, màu xanh-đen trị giá theo bản kết luận số 80/KL.HĐĐG, ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên là 13.900.500 đồng. Sau đó, điều khiển chiếc xe lên tỉnh BD bán cho ông Lê Văn H với số tiền 500.000 đồng.

[2.10] Vào khoảng 01 giờ ngày 09/11/2016, H lấy của ông Nguyễn Văn T một chiếc xe mô tô biển số 83S5-5928, nhãn hiệu Wave S, màu đen-xám, trị giá theo bản kết luận số 05/KL.HĐĐG, ngày 11/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên là 5.968.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe đi tỉnh BD và bán chiếc xe này cho một người thợ hồ làm chung (không xác định nhân thân lai lịch) với số tiền 7.000.000 đồng.

[2.11] Vào tối ngày 23/11/2016, H lấy của ông Nguyễn Văn L một chiếc xe mô tô biển số 93N3-7145, nhãn hiệu SHMOTO, màu đỏ, trị giá theo bản kết luận số 73/KL.HĐĐG, ngày 12/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên là 2.913.600 đồng. Sau đó, Hậu điều khiển xe đi thẳng lên tỉnh BD bán cho ông Lê Văn H với giá 500.000 đồng.

[2.12] Vào đêm 26 rạng sáng 27/02/2017, Hậu lấy của ông Nguyễn Văn K một chiếc xe mô tô biển số 83P1-231.79, dáng xe Wave, nhãn hiệu Citi@, màu xanh, trị giá theo bản kết luận số 73/KL.HĐĐG, ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ là 4.467.000 đồng. H điều khiển chiếc xe lấy được đi tỉnh BD bán cho một người thợ hồ làm chung (không xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.200.000 đồng.

[2.13] Vào đêm 30/6 rạng sáng ngày 01/7/2017, H lấy của ông Âu Văn T một chiếc xe mô tô biển số 83H5-5590, dáng xe Dream, nhãn hiệu Supries, màu nâu và điều khiển xe đi tỉnh BD bán cho người làm hồ chung (không xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.100.000 đồng.

Tại bản kết luận số 79/KL.HĐĐG, ngày 22/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận: Không thu hồi được tài sản, không thể xác định được giá trị tài sản nêu trên.

[3] Xét lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; Phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Phù hợp với tang vật thu hồi được; Phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bị cáo tự xác định lại vị trí hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Bị cáo H đã chiếm đoạt tài sản là 13 vụ, trong đó có 07 vụ mà tài sản bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị từ hai triệu đồng trở lên, với tổng giá trị là 75.652.089 đồng (trừ 06 chiếc xe mô tô không xác

định được giá trị). Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Các lần phạm tội của bị cáo chiếm đoạt xe mô tô của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền phục vụ đời sống hàng ngày, làm nguồn sống chính nên có tính chất chuyên nghiệp và tổng giá trị tài sản chiếm đoạt từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng. Cho nên có đầy đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Võ Văn H phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Cáo trạng số 20/QĐ-KSĐT ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố đối với bị cáo Võ Văn H về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một người có đầy đủ sức khỏe nhưng lại không chịu lao động, không tìm công việc làm chân chính để làm nguồn sống cho bản thân và gia đình, mà bị cáo đã chọn cách lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền phục vụ cho cuộc sống hàng ngày. Từ đó, bị cáo đã thực hiện hành vi liên tục lấy trộm tài sản của nhiều người, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, mức án phải tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, nhằm để răn đe, giáo dục và góp phần phòng chống tội phạm. Đối với 06 lần lấy trộm tài sản, nhưng qua định giá không xác định được giá trị tài sản bị chiếm đoạt, nên không có căn cứ truy tố đối với bị cáo. Nhưng sẽ là căn cứ để xem xét, đánh giá toàn diện về tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo trong quá trình xử lý vụ án.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nhưng sau đó bị cáo liên tục thực hiện 13 lần hành vi trộm cắp tài sản (trong đó có 07 lần tài sản chiếm đoạt có giá trị từ hai triệu đồng trở lên) là trường hợp tái phạm. Nhưng thời điểm phạm tội nêu trên tại bản án số 04/2014/HSST ngày 15/01/2014, bị cáo dưới 18 tuổi (theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm năm 2015 được sửa đổ bổ sung năm 2017 quy *định "Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng,..."* nên áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo thì trường hợp bị cáo phạm tội nêu trên không thuộc trường hợp tái phạm.

Nhưng xét, sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú các lần phạm tội chưa bị phát hiện, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo Hậu theo quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Người bị hại: Ông Lương Thanh K, ông Quách Triệu Q; Nguyễn Văn L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét.

[6.2] Những người bị hại: Bà Đặng Thị Tú N yêu cầu bị cáo bồi thường cho chủ sở hữu chiếc xe mô tô mà bị cáo đã lấy trộm là ông Lê Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ cùng yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại với số tiền theo định giá là 27.584.539 đồng; Ông Trần Lâm Y yêu cầu bồi thường số tiền 13.900.500 đồng; Ông Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 5.968.000 đồng; Ông Nguyễn Văn K yêu cầu bồi thường số tiền 4.467.000 đồng.

[6.3] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Âu Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; Ông Trần Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 5.900.000 đồng; Ông Dương Văn N yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; Ông Lê Trường T yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; Ông Trần Văn N yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; Ông Trần Chí T yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

[6.4] Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản với mức giá trị tài sản theo yêu cầu của bà N, ông Đ, ông Y, ông T, ông K, ông T, ông T, ông N, ông T, ông N và ông T. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự 1999; Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo h đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn Đ số 27.584.539 đồng; Ông Trần Lâm Y số tiền 13.900.500 đồng; Ông Nguyễn Văn T số tiền 5.968.000 đồng; Ông Nguyễn Văn K số tiền 4.467.000 đồng; Ông Âu Văn T số tiền 5.000.000 đồng; Ông Trần Văn T số tiền 5.900.000 đồng; Ông Dương Văn N số tiền 5.000.000 đồng; Ông Lê Trường T số tiền 10.000.000 đồng; Ông Trần Văn N số tiền 3.000.000 đồng; Ông Trần Chí T số tiền 4.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng:

- Người bị hại: Ông Lương Thanh K đã nhận lại 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu DREAM, màu sơn đen, dung tích 97cm^3, số máy C100MNE0075518, số khung C100MN0075518; Ông Quách Triệu Q đã nhận lại 01 giấy chứng minh nhân dân số 388842315, cấp ngày 04/4/2011, nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu, nên không đặt ra xem xét.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi vải, số đo (24x30) cm, màu xám, miệng túi có dây kéo màu xanh, thân túi có in hình robo và chữ "EHLERS".

- 01 đoạn kim loại (đoản), màu xám-đen, đã rỉ sét, dài 7,5cm, có một đầu hình lục giác, một đầu dẹp và nhọn.

- 01 đoạn kim loại, màu xám-đen, dài 08cm, có một đầu hình lục giác, một đầu tua vít bốn ngạnh, có chữ "S2 BARKER PH2".

- 01 chìa khóa loại hai đầu vòng 8mm, hình chữ "L", bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 19cm, trên thân chìa khóa có chữ "Rebel 8mm".

- 01chìa khóa loại một đầu tròn và một đầu chữ "U" 10mm, bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 14cm, trên thân chìa khóa có chữ "YETI USA Standard" và "CHROME-VANADIUM".

- 01 cây tua vít rời có hai đầu thay đổi, cán tua vít bao bọc nhựa hình quốc kỳ Mỹ dài 12cm, thân tua vít bằng kim loại màu trắng có một đầu bốn ngạnh và một đầu dẹp dài 12,5cm và có chữ "CHROME-VANADIUM".

- 01 cây tua vít loại bốn ngạnh, tổng chiều dài 13cm, cán tua vít bằng nhựa dài 9cm, thân tua vít bằng kim loại màu đen đã rỉ sét dài 3,7cm.

- 01 cây kềm bấm, bằng kim loại, màu đen, đã rỉ sét, dài 22cm.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H: Trong quá trình điều tra, bị cáo H khai nhận những lần H lấy xe biển số 52H5-6152 của ông T; xe biển số 52H5-6152 của ông N; xe biển số 83F1-3419 (ông H thay biển số giả 61H6-5450); xe biển số 83F1-8112 của ông T; xe biển số 51Y1-8425 của ông T; xe biển số 83P2-542.39 của ông Y; xe biển số 83H5-5590 của ông T đều đem bán cho ông H. Khi mua xe của H thì ông H đều biết được các xe này là do H trộm cắp mà có, đồng thời ông H còn cung cấp bộ dụng cụ bẻ khóa xe cho H thực hiện hành vi phạm tội, nhưng H đã làm mất và H tự làm lại bộ dụng cụ bẻ khóa xe mới cũng giống như bộ dụng cụ nói trên. Trong tất cả những lần bán xe trộm được cho ông H thì chỉ có bị cáo và ông H, không có ai khác biết sự việc. Nhưng qua làm việc với ông H và tại phiên tòa, ông H chỉ thừa nhận vào khoảng tháng 8/2016 H cầm chiếc xe 61H6-5450 cho ông với giá 500.000đ. Sau đó chuộc xe, vài ngày sau tiếp tục cầm với giá 2.000.000đ, H nói giấy tờ xe đã cầm trước đó rồi. Đến 21/8/2017 ông H mới biết xe trộm và tự nguyện nộp chiếc xe cho công an huyện MX. Biển số xe 61H6-5450 là của Võ văn H đã gắn sẵn trên xe khi đem đến bán cho ông H. Xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo H, không còn nguồn chứng cứ nào khác để chứng minh ông H nhiều lần mua xe của H và biết rõ tài sản do H trộm cắp mà có, cũng như không chứng minh được ông H đã cung cấp bộ dụng cụ bẻ khóa xe cho H thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không có chứng cứ kết luận ông H đồng phạm trong vụ án và phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không khởi tố đối với ông H là có căn cứ, phù hợp với nguyên tắc tố tụng hình sự.

Đối với ông Phạm Văn Đ có trao đổi mua bán với bị cáo H gồm xe mô tô biển số 94K1-387.37 và mua chiếc xe biển số 83P1-953.57 do Lâm Thị Thêm E ký giấy mua bán. Khi ông Đ mua xe có giấy tờ hợp lệ, không biết xe do H trộm cắp mà có, còn bà Lâm Thị Thêm E không biết xe do H lấy trộm mà có nên không bị xử lý là có căn cứ.

Còn những người thợ hồ đã mua xe do bị cáo bán nhưng không có thông tin rõ ràng nên không đủ căn cứ để xử lý.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo là người bị kết án và phải bồi thường thiệt hại, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn H phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổ bổ sung năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự 1999; Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Võ Văn H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại: Ông Lương Thanh K, ông Quách Triệu Q; ông Nguyễn Văn L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

- Buộc bị cáo Võ Văn H bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn Đ số 27.584.539 đồng; Ông Trần Lâm Y số tiền 13.900.500 đồng; Ông Nguyễn Văn T số tiền 5.968.000 đồng; Ông Nguyễn Văn K số tiền 4.467.000 đồng; Ông Âu Văn T số tiền 5.000.000 đồng; Ông Trần Văn T số tiền 5.900.000 đồng; Ông Dương Văn N số tiền 5.000.000 đồng; Ông Lê Trường T số tiền 10.000.000 đồng; Ông Trần Văn N số tiền 3.000.000 đồng; Ông Trần Chí T số tiền 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông lê Văn Đ; ông Trần Lâm Y; ông Nguyễn Văn T; ông Nguyễn Văn K; ông Âu Văn T; ông Trần Văn T; ông Dương Văn N; ông Lê Trường T; ông Trần Văn N và ông Trần Chí T có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo Võ Văn H chậm trả tiền cho những người nêu trên, thì bị cáo Võ Văn H phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền trả chậm là 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về xử lý vật chứng:

- Người bị hại ông Lương Thanh K đã nhận lại 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu DREAM, màu sơn đen, dung tích 97cm^3, số máy C100MNE0075518, số khung C100MN0075518; Ông Quách Triệu Q đã nhận lại 01 giấy chứng minh nhân dân số 388842315, cấp ngày 04/4/2011, nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu. Ông K và ông Q không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, tịch thu tiêu hủy:

- 01 một túi vải, số đo (24x30) cm, màu xám, miệng túi có dây kéo màu xanh, thân túi có in hình robo và chữ "EHLERS";

- 01 một đoạn kim loại (đoản), màu xám-đen, đã rỉ sét, dài 7,5cm, có một đầu hình lục giác, một đầu dẹp và nhọn;

- 01 một đoạn kim loại, màu xám-đen, dài 08cm, có một đầu hình lục giác, một đầu tua vít bốn ngạnh, có chữ "S2 BARKER PH2";

- 01 chìa khóa loại hai đầu vòng 8mm, hình chữ "L", bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 19cm, trên thân chìa khóa có chữ "Rebel 8mm";

- 01 chìa khóa loại một đầu tròn và một đầu chữ "U" 10mm, bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 14cm, trên thân chìa khóa có chữ "YETI USA Standard" và "CHROME-VANADIUM";

- 01 cây tua vít rời có hai đầu thay đổi, cán tua vít bao bọc nhựa hình quốc kỳ Mỹ dài 12cm, thân tua vít bằng kim loại màu trắng có một đầu bốn ngạnh và một đầu dẹp dài 12,5cm và có chữ "CHROME-VANADIUM";

- 01 cây tua vít loại bốn ngạnh, tổng chiều dài 13cm, cán tua vít bằng nhựa dài 9cm, thân tua vít bằng kim loại màu đen đã rỉ sét dài 3,7cm;

- 01 cây kềm bấm, bằng kim loại, màu đen, đã rỉ sét, dài 22cm.

4. Về án phí: Bị cáo Võ Văn Hậu phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 4.241.000đ án phí dân sự sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, (đối với những người vắng mặt thì thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản bán hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết không khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Chi cục THA.MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Ái Mỹ